TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Dương Thị Thanh M** Sinh năm: 1973
- Anh **Võ Văn H** Sinh năm: 1966

Cùng HKTT và nơi ở: Số 99A ngõ 55 H H T, phường N, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Dương Thị Thanh M và anh Võ Văn H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 27/4/2000 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh chị sống bình thường hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã. Anh chị đã ly thân từ năm 2016. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị M, anh H có 02 con chung là cháu Võ Dương Thành L, sinh ngày 11/11/2000 và cháu Võ Dương Thành Đ, sinh ngày 08/9/2006. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Cháu L đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu ở với ai tùy cháu quyết định. Anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị M đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị M, anh H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí ly hôn: Anh Võ Văn H tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoàn giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thanh M và anh Võ Văn H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị M, anh H có 02 con chung là cháu Võ Dương Thành L, sinh ngày 11/11/2000 và cháu Võ Dương Thành Đ, sinh ngày 08/9/2006. Cháu L đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị M đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Dương Thị Thanh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị M, anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 18/02/2020 theo biên lai số AA/2018/00024245.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ